

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 138/2024/HS-PT

Ngày: 07/8/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/TLPT-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Phan Văn B về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị hại anh Lê Trung N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn B**, sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông;
Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn B1, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1964;
Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là Đậu Thị Q, sinh năm 1988; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/8/2016, Phan Văn B bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí). Ngày 08/10/2021, Phan Văn B bị Công an huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển lâm sản trái

phép với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành đóng phạt.

Bị cáo Phan Văn B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2024 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Trung N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt;

- *Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Văn Đức M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: 108 Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Q, huyện C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2023, anh Lê Trung N (sinh năm 1986, trú tại thôn 5, xã E, huyện C) sửa xe tại tiệm sửa xe của Phan Văn B (sinh năm 1986, trú tại thôn 6, xã E, huyện C) và nợ B 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền sửa xe. Tối ngày 25/11/2023, Phan Văn B gặp anh Trần Đức L (sinh năm 1991, trú tại thôn 5, xã E, huyện C) tại nhà anh Nguyễn Xuân L1 tại thôn 5, xã E, huyện C. B biết anh L hay chơi với anh N nên nhờ anh L nhắc giúp anh N trả cho mình tiền sửa xe mà anh N đang nợ thì anh L đồng ý. Sau đó, B về nhà ngủ còn anh L đến quán ăn tối của anh N ở thôn 5, xã E chơi và nói với anh N việc B nhắc anh N trả nợ cho B 300.000 đồng. Nghe anh L nói vậy, anh N gọi điện thoại cho B nói sao không đến gặp anh N đòi nợ mà lại nhắc qua người khác dẫn đến giữa B với anh N cãi vã, thách thức nhau. Do gia đình B đã đi ngủ nên khi nói chuyện điện thoại với anh N, B đi ra ngoài đường, đứng gần đóng sắt phế liệu trước tiệm sửa xe máy cày của anh Trần Văn T1 (sinh năm 1975) bên cạnh nhà B. Sau khi cãi vã, thách thức nhau với anh N thì B nhặt 01 thanh kim loại hình trụ màu đen đã cũ có đặc điểm tương tự gậy 03 khúc, bỏ vào túi quần và đi bộ đến quán hủ tiếu của anh N nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi, B gặp anh Bùi Quốc T (sinh năm 1987, trú tại thôn 11, xã E, huyện C) điều khiển xe ô tô đi ngang qua. B rủ anh T đi ăn thì anh T đồng ý và nói B lên xe ô tô, anh T chở đi. Lên xe, B nói anh T đến quán hủ tiếu anh N tại thôn 5, xã E, huyện C ăn khuya. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, cả hai đến nơi, cùng vào quán của anh N. Tại đây giữa B với anh N tiếp tục cãi, thách thức đánh nhau, được mọi người can ngăn nhưng hai bên không dừng lại. Trong lúc tranh cãi, B lấy cây gậy sắt trong túi quần ra, cầm trên tay phải đánh 01 cái vào tay trái anh N. Bị B đánh nên anh N xông vào dùng tay đánh lại B thì B tiếp tục dùng cây sắt đánh lại về phía anh N 02 cái trúng vào đầu, làm anh N bị thương, chảy máu. Được mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Hậu quả: anh N bị thương tích vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa T đến sáng ngày 26/11/2023 xuất viện.

Sau khi xảy ra vụ việc, anh Lê Trung N đã làm đơn trình báo gửi cơ quan Công an và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phan Văn B về hành vi đánh anh N gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/KLTTCT-PY, ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đắk Lắk kết luận thương tích của anh Lê Trung N: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau khi cộng các thương tích tại thời điểm giám định là 03%. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo đỉnh – thái dương trái, vết thương để lại sẹo hơi chéo thái dương trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ các Điều 46, 48, 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về khấu trừ thu nhập: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định và đang nuôi 03 con nhỏ nên không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Phan Văn B đối với số tiền 10.000.000 đồng (Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai số 60AA/2021/0005193 ngày 15/5/2024), bị cáo Phan Văn B còn phải bồi thường cho bị hại Lê Trung N số tiền 3.660.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Ngày 23/5/2024, bị hại anh Lê Trung N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về mức hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk

Lầu đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên mức hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo Phan Văn B cũng như các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, bào chữa gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại anh Lê Trung N, ông Văn Đức M là người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt, ông Mỹ có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, xét thấy việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng và bất lợi cho bị hại. Do vậy, HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo Phan Văn B tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 25/11/2023, tại quán hủ tiếu của anh Lê Trung N ở thôn 5, xã E, huyện C, bị cáo Phan Văn B đã có hành vi dùng 01 thanh kim loại hình trụ màu đen đã cũ có đặc điểm tương tự gậy 03 khúc (có thể kéo dài ra, thu ngắn lại), có độ dài tối đa khi kéo ra 45cm; độ dài khi thu lại 18cm, đường kính đầu lớn 2,5cm; đường kính đầu nhỏ 2cm đánh 2 cái trứng vào vùng đầu anh Lê Trung N gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị hại anh Lê Trung N, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, tiền bồi thường trách nhiệm dân sự còn lại theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Về mức hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Phan Văn B là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Đồng thời, nguyên nhân xảy ra vụ việc cũng xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại. Bị hại có một phần lỗi, bị hại đã có hành vi gọi điện chửi bị cáo trước. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây bức xúc cho bị cáo Phan Văn B để dẫn đến hành vi phạm tội. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại, xét thấy: Theo tài liệu, chứng cứ thể hiện bị hại phải khâu vết thương ở vùng đầu tại Bệnh viện T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03 %. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tổn thất về tinh thần bằng 02 tháng lương cơ sở với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng là chưa phù hợp nên cần xác định lại mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 4 tháng lương cơ sở. Cần buộc bị cáo phải bồi thường tăng thêm khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe do sức khỏe bị xâm hại. Cụ thể, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền như sau:

- + Tổng tiền viện phí: 2.160.000 đồng;
- + Tiền xe chở bị cáo 02 lượt đi và 02 lượt chở về: 2.800.000 đồng;
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe hồi phục sức khỏe: 5.000.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần: 04 tháng x 1.800.000đ = 7.200.000 đồng;
- + Tiền thu nhập bị mất của bị hại, do chưa có chứng cứ chứng minh nên HĐXX tính theo thu nhập trung bình tại địa phương là 300.000 đồng/ngày x 07 ngày là 2.100.000 đồng;

Tổng cộng: 19.260.000 đồng. Do bị cáo đã bồi thường 13.660.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.600.000 đồng.

[4] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại, cụ thể bị cáo Phan Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 9.260.000 đồng x 5% = 463.000 đồng.

Bị hại anh Lê Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Lê Trung N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về phân trách nhiệm dân sự.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về khấu trừ thu nhập: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định và đang nuôi 03 con nhỏ nên không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Phan Văn B phải bồi thường cho bị hại ông Lê Trung N tổng số tiền số tiền 19.260.000 đồng, được khấu trừ số tiền 13.660.000 đồng bị cáo đã bồi thường nộp theo biên lai thu 60AA/2021/0005193 ngày 15/5/2024 và Biên lai 60AA/2021/0009692 ngày 02/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, số tiền còn lại bị cáo Phan Văn B phải bồi thường cho ông Lê Trung N là 5.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 463.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009691 ngày 02/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phan Văn B còn phải nộp số tiền 163.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại anh Lê Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP. CQCSĐTCA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C ;
- T.H.A HS huyện C ;
- Bị cáo; bị hại;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung